

Bản án số: 20/2020/DS-ST  
Ngày: 18 - 8 - 2020  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
mua bán – dịch vụ*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức
2. Ông Phạm Quốc Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán – dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Ngọc Tr, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Số 602/47, khóm BĐ3, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng N, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, thị trấn PH1, huyện TS, tỉnh An Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Hồ Thị Ngọc Tr trình bày:*

Qua người quen giới thiệu nên khi bà Nguyễn Hồng N xây cất căn nhà tại thị trấn PH1, huyện TS có hợp đồng với bà Tr để thi công lắp ráp cửa nhôm, cửa kính, cửa sắt. Ngày 26/8/2019 bà Tr đã hoàn thành công trình, tổng số tiền vật tư và công lắp đặt là 210.748.000 đồng, bà N trả được 90.000.000 đồng, còn nợ lại 120.748.000

đồng. Ngày 08/11/2019 hai bên có đối chiếu công nợ thì bà N còn nợ lại bà Tr số tiền 120.748.000 đồng, bà N xác nhận và ký tên vào Biên bản xác nhận công nợ hẹn đến ngày 31/12/2019 sẽ trả đủ, nhưng sau đó bà N không thực hiện như đã hẹn. Đến ngày 31/01/2020 bà N trả thêm được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 110.748.000 đồng thì ngưng trả đến nay. Bà Tr đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà N không trả nợ. Do đó, bà Tr khởi kiện yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 110.748.000 đồng, các vấn đề khác không yêu cầu.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Hồng N trình bày:*

Khi làm nhà bà có hợp đồng với bà Tr thi công cửa nhôm, cửa kính, cửa sắt. Khi hoàn thành công trình thì tổng số tiền vật tư và thi công là 210.748.000 đồng, bà có trả cho bà Tr được 90.000.000 đồng. Đến ngày 08/11/2019 có xác nhận công nợ bà còn nợ bà Tr số tiền 120.748.000 đồng, sau đó bà có trả thêm được 10.000.000 đồng, còn nợ lại 110.748.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Bà đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà Tr nhưng do khó khăn về kinh tế không đủ khả năng thanh toán một lần cho bà Tr nên xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa:

Bà Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà N trả số tiền nợ là 110.748.000 đồng.

Bà N thừa nhận còn nợ bà Tr tiền vật tư, thi công lắp đặt cửa là 110.748.000 đồng, bà đồng ý trả cho bà Tr số tiền này nhưng do tình hình dịch bệnh buôn bán ế ẩm, không có thu nhập và bà hiện đang kêu bán nhà nhưng cũng chưa xong giá nên bà hẹn đến khi nào bán được nhà sẽ trả tiền cho bà Tr.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà N có nghĩa vụ trả cho bà Tr số tiền 110.748.000 đồng. Về lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hồng N trả tiền từ việc bà Tr bán vật tư và thi công lắp đặt cửa nhôm, cửa kính, cửa sắt cho bà N nên đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán – dịch vụ” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Hồng N có nơi cư trú: Ấp PH, thị trấn PH1, huyện TS, tỉnh An Giang căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Bà Tr yêu cầu bà N trả số tiền còn nợ từ việc mua bán vật tư và thi công lắp đặt của nhôm, cửa kiếng, cửa sắt với số tiền 110.748.000 đồng. Bà N thừa nhận có hợp đồng với bà Tr mua vật tư và thi công lắp đặt cửa nhôm, cửa kính, cửa sắt khi xây cất nhà. Khi hoàn thành công trình thì tổng số tiền vật tư và công lắp đặt là 210.748.000 đồng, bà có trả cho bà Tr 90.000.000 đồng còn nợ lại 120.748.000 đồng. Hai bên có đối chiếu công nợ ngày 08/11/2019 thì bà còn nợ lại bà Tr 120.748.000 đồng và hẹn ngày 31/12/2019 sẽ thanh toán. Sau đó bà có trả thêm được 10.000.000 đồng thì ngưng trả đến nay. Bà thừa nhận còn nợ bà Tr 110.748.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định lời thừa nhận của bị đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.1] Thỏa thuận mua bán tài sản và thi công giữa các đương sự là trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Nguyên đơn là bà Hồ Thị Ngọc Tr đã cung cấp đầy đủ vật liệu và thi công làm cửa theo yêu cầu của bà Nguyễn Hồng N nhưng bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ theo Điều 440, Điều 515 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu của bà Tr buộc bà N trả tiền nợ 110.748.000 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về thời gian trả nợ: Quá trình giải quyết vụ án bà N yêu cầu mỗi tháng trả 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong nợ và tại phiên tòa bà N hẹn khi nào bán được nhà sẽ thanh toán đủ. Thấy rằng, việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và yêu cầu trả dần của bị đơn cũng nhưng việc hẹn ngày trả nợ nhưng không xác định được thời gian cụ thể của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ các Điều 430, 440, 468, 513, 515 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Hồ Thị Ngọc Tr về việc tranh chấp hợp đồng mua bán – dịch vụ với bị đơn là bà Nguyễn Hồng N.

Buộc bà Nguyễn Hồng N có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị Ngọc Tr số tiền là 110.748.000 đồng (*Một trăm mười triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng N phải chịu 5.537.400 đồng (*Năm triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*).

Hoàn trả cho bà Hồ Thị Ngọc Tr tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.770.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0000994 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Linh**